

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ CÁT  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST**

**Ngày: 19/8/2020**

*V/v: "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Phương

2. Bà Nguyễn Thị Dung

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.*



Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, Tranh chấp nuôi con*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **Hồ Mộng Q** – sinh năm 1994

Trú tại: 77/21 T Q D, P. ĐĐ, TX. A-N, Bình Định.

\* Bị đơn: Anh **Trà Thanh D** – sinh năm: 1989

Địa chỉ: thôn H-D-, xã C-T, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

*(Chị Q có mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 21/4/2020 và các lời khai tiếp theo quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hồ Mộng Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Trà Thanh D sống chung với nhau như vợ chồng bắt đầu từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, nhưng đến ngày

10/8/2016 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND P. ĐĐ, TX. A-Nh, tỉnh Bình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sống chung nhà cha mẹ chồng tại thôn H-D, xã C-T, huyện Phù Cát. Đời sống hôn nhân chỉ hạnh phúc bình thường trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không chịu chăm lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình mà phần lớn thời gian anh D chơi bời lêu lổng, ham mê cờ bạc, giao du với các đối tượng xấu ngoài xã hội và có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Chị đóng góp ý kiến xây dựng để anh D suy nghĩ lại, từ bỏ cờ bạc, sống có trách nhiệm với gia đình, vợ con thì anh D không những không nghe lời chị để thay đổi lối sống mà còn có hành vi chửi bới, đánh đập chị nhiều lần. Lúc đầu chị cố gắng chịu đựng, nhưng càng về sau anh D càng lún sâu vào con đường cờ bạc, nợ nần. Không chịu đựng được lối sống của anh D, đầu năm 2016 chị bỏ con về nhà cha mẹ mình ở phường ĐĐ, TX. A-N ở, thỉnh thoảng có đưa con về thăm gia đình chồng, nhưng chị với anh D sống trong tình trạng ly thân, mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nay chị nhận thấy mức độ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị ngày càng gay gắt nhưng cả chị và anh D đều không có biện pháp nào hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trà Thanh D.

- *Về con chung*: Chị với anh D có 01 người con chung là cháu Trà Trung D1 – sinh ngày 03/3/2015. Hiện nay sức khỏe, thể chất của cháu D1 phát triển bình thường, cháu đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu D1, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung*: Tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn anh Trà Thanh D đã được Tòa án thông qua chính quyền địa phương, đơn vị tự quản nơi anh D cư trú tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự nhưng anh D cố ý lẩn tránh. Tòa án cũng đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh D để tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ lấy lời khai bị đơn, nhưng không thực hiện được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng để anh D đến Tòa án thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, nhưng anh D lẩn tránh và vắng mặt hầu hết ở các giai đoạn tố tụng.*

\* Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- *Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án*:

- Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Hồ Mộng Q với anh Trà Thanh D đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2016 tại UBND P. ĐĐ, TX. A-N, tỉnh Bình Định;

- Bản sao Chứng minh nhân dân của nguyên đơn;
- Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình do ông Hồ Văn Ch (cha ruột của chị Q) đứng tên chủ hộ;
- Trích lục bản sao khai sinh của cháu Trà Trung D1 – sinh ngày 03/3/2015.
- *Tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp cho Tòa án:* Bị đơn anh Trà Thanh D không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án để chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
- *Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:*
- Biên bản lấy lời của chị Hồ Mộng Q vào ngày 18/5/2020.
- Biên bản lấy lời khai anh Trà Thanh D không được vào ngày 03/6/2020 (Lần thứ nhất)
- Biên bản lấy lời khai anh Trà Thanh D không được vào ngày 08/6/2020 (Lần thứ hai)
- Biên bản xác minh tại Tư pháp xã C-T, huyện Phù Cát về thủ tục tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án vào ngày 03/6/2020.
- Biên bản xác minh tại Hội phụ nữ xã C-T, huyện Phù Cát vào ngày 08/6/2020 về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn giữa chị Q với anh D và việc giao con chưa thành niên cho một bên nuôi dưỡng.
- Biên bản xác minh tại Công an xã C-T, huyện Phù Cát xác định nơi cư trú cuối cùng của anh Trà Thanh D vào ngày 08/6/2020.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:*

#### **[1] – Xét về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Chị Hồ Mộng Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trà Thanh D. Đây là một trong những tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị Q được Tòa án chấp nhận.

[1.2]. Bị đơn anh Trà Thanh D hiện đang cư trú tại thôn H-D, xã C-T, huyện Phù Cát. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trà Thanh D đã nhiều lần được tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác để anh D đến Tòa án thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, nhưng bị đơn cố ý lẩn tránh và

vắng mặt hầu hết ở các giai đoạn tố tụng tại Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự - 2015, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Bị đơn anh Trà Thanh D phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

## [2] – Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Mộng Q với anh Trà Thanh D sống chung với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, nhưng đến ngày 10/8/2016 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND P. ĐĐ, TX A-N. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả chị Q và anh D đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thẩm quyền đăng ký kết hôn và thủ tục đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại các Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014, Điều 17, Điều 18 Luật Hộ tịch - 2014. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh D được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp .

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Hồ Mộng Q trình bày, sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân giữa chị và anh D hạnh phúc bình thường trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh D không chịu chăm lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình mà phần lớn thời gian anh D chơi bời lêu lổng, ham mê cờ bạc, giao du với các đối tượng xấu ngoài xã hội và có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Chị đóng góp ý kiến xây dựng để anh D suy nghĩ lại, từ bỏ các tệ nạn xã hội, sống có trách nhiệm với gia đình, vợ con thì anh D không những không nghe lời chị để thay đổi lối sống mà còn có hành vi chửi bới, đánh đập chị nhiều lần. Không chịu đựng được lối sống của anh D, đầu năm 2016 chị bỏ con về nhà cha mẹ mình ở phường ĐĐ, TX. A-N ở và sống ly thân ly thân từ đó cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nhưng cả hai không có biện pháp nào để hòa giải, hàn gắn tình cảm nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

[2.3]. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hồ Mộng Q, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đời sống hôn nhân, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; phải có thái độ tôn trọng nhau, cùng chia sẻ và tạo điều kiện cho nhau cùng tiến bộ. Tuy nhiên, khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Q bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng sống trong tình trạng ly thân trong khoảng thời gian dài, nhưng cả chị Q và anh D đều có thái độ bỏ mặc, mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt trực tiếp không được các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa

giải nên phải phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành niêm yết công khai đúng theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự để anh D đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình; đồng thời tạo điều kiện cho anh D và chị Q gặp nhau tại Tòa án để các bên có cơ hội hòa giải; chia sẻ, bỏ qua những thiếu sót của nhau, cùng nhau quay về đoàn tụ, nhưng anh D cố ý lẩn tránh, không đến Tòa án. Do vậy, HĐXX có đủ căn cứ để xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh D đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[2.4] Về con chung: Giữa chị Q với anh D có một người con chung chưa thành niên là cháu Trà Trung D1 – sinh ngày 03/3/2015. Hiện nay cháu D1 đang được chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị Q yêu cầu Tòa án giao cháu D1 cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con chưa thành niên của chị Q, HĐXX thấy rằng: Từ khi anh D và chị Q sống ly thân, cháu Trà Trung D1 do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Trong khoảng thời gian này, mặc dù anh D không quan tâm, chăm sóc con nhưng chị Q vẫn đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con. Do vậy, việc xem xét giao cháu D1 cho chị Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Q không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không có tranh chấp nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí DSST: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV, chị Hồ Mộng Q phải chịu án phí ly hôn.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Trà Thanh D vắng mặt tại phiên tòa sẽ gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 264, 266, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm - 2014.

**Tuyên xử:**

**[1]-** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Mộng Q về việc yêu cầu ly hôn với anh Trà Thanh D.

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Mộng Q được ly hôn với anh Trà Thanh D.

[1.2]. Về quan hệ con chung: Chị Hồ Mộng Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị Q với anh D là cháu Trà Trung D1 – sinh ngày 03/3/2015. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.*

*Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.*

[1.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**[2]-**Án phí DSST: Chị Hồ Mộng Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007420 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

**[3]-** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hồ Mộng Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng anh Trà Thanh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tổng đạt trực tiếp hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án./.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND huyện Phù Cát;
- THA DS huyện Phù Cát;
- UBND P. Đập Đá, TX. An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Đình Quyền**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ CÁT  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

*Phù Cát, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào lúc 9 giờ 40 ngày 19 tháng 8 năm 2020

Tại phòng nghị án – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyển

- Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Phương

2. Bà Nguyễn Thị Dung

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, Tranh chấp nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **Hồ Mộng Quỳnh** – sinh năm 1994

Trú tại: 77/21 Trần Quang Diệu, P. Đập Đá, TX. An Nhơn, Bình Định.

\* Bi đơn: Anh **Trà Thanh Duẩn** – sinh năm: 1989

Địa chỉ: thôn Hòa Đồng, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

\* Điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 264, 266, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

\* *Kết quả biểu quyết: 3/3*

\* Tuyên xử:

[1]- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Mộng Quỳnh về việc yêu cầu ly hôn với anh Trà Thanh Duẩn.

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Mộng Quỳnh được ly hôn với anh trà Thanh Duẩn.

[1.2]. Về quan hệ con chung: Chị Hồ Mộng Quỳnh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị Quỳnh với anh Duẩn là cháu cháu Trà Trung Dũng – sinh ngày 03/3/2015. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.*

*Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.*

[1.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

\* *Kết quả biểu quyết: 3/3*



[2]-Án phí DSST: Chị Hồ Mộng Quỳnh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007420 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

*\* Kết quả biểu quyết: 3/3*

[3]- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hồ Mộng Quỳnh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng anh Trà Thanh Duẩn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tổng đạt trực tiếp hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án./.

*\* Kết quả biểu quyết: 3/3*

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 19 tháng 8 năm 2020, nội dung biên bản được thông qua cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và đồng ký tên dưới đây./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Tô Đình Phương      Nguyễn Thị Dung**

**Ngô Đình Quyến**